

Bản án số: **38/2021/HS-PT**

Ngày 23/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**
Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLHS-PT ngày 26 tháng 2 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02B/2021/HS-ST ngày 15/1/2021 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn C; sinh ngày 30/12/1964, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: Tổ 47, phường T, quận T, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: K38/38 T, phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng (nhà mẹ vợ bị cáo C); Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Nguyễn T (chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1938 (sống); Gia đình có 10 anh chị em. Bị cáo là con thứ 4; Có vợ và 02 con nhỏ; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1958 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1962; Cùng trú tại: Tổ 07, thôn Đ, xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Ông T, bà N vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn D 2, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Trú tại: P, Đ, T, Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/07/2020, Nguyễn C điều khiển xe ô tô BKS 43A-528.04 lưu thông trên đường C, theo hướng chợ K- S thì ngủ gật không quan sát được tình huống giao thông trên đường, không phát hiện xe mô tô BKS 43F1-012.67 do chị Nguyễn Thị Xuân Q điều khiển chạy cùng chiều phía trước. Khi đi đến trước nhà số 214 C, phường B, quận C, TP Đà Nẵng, thì C giật mình tỉnh dậy và phát hiện xe ô tô do C điều khiển cách xe mô tô chị Q chỉ còn khoảng 03m, lúc này C định xử lý đạp chân phanh để giảm tốc độ nhưng do xử lý kém nên C đã đạp nhầm vào chân ga khiến xe ô tô tăng tốc tông thẳng vào phía sau của xe mô tô do chị Q điều khiển, đẩy và cuốn chị Q cùng xe mô tô đi một đoạn dưới gầm xe mô tô. Hậu quả chị Q tử vong tại chỗ.

Theo Kết luận giám định số 67/GDPY ngày 24/07/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chị Nguyễn Thị Xuân Q tử vong do đa chấn thương.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là tại trước nhà số 214 đường C thuộc địa phận phường B, quận C, TP Đà Nẵng. Lấy điểm mốc là trụ điện số 474E9 trên lề đường C bên phải (tính theo hướng chợ K- S) và mép lề đường bên phải đường C (tính theo hướng chợ K) làm mép chuẩn.

Số 1. Vết phanh liên tục để lại trên mặt đường, song song với mép chuẩn, có chiều hướng K- S. Điểm đầu vết phanh và điểm cuối vết phanh cách mép chuẩn 2,46m. Vết có chiều dài 1,1m.

Số 2. Vết xước, cày tróc mặt đường để lại trên mặt đường không liên tục, có chiều hướng chợ K- S. Đầu vết xước cách mép lề chuẩn là 2,46m, cách đầu vết phanh về hướng chợ K là 4.8m và cách điểm mốc theo hướng vuông góc về hướng chợ K là 1,6m. vết có chiều dài 16,2m.

Số 3. Xe mô tô BKS 43F1-012.67 nằm ngã về bên phải trên mặt đường, vuông góc với mép chuẩn, đầu xe quay về hướng lề đường C bên trái (tính theo hướng chợ K- S), $\frac{1}{2}$ bánh xe sau nằm dưới đầu góc bên trái cabin của xe ô tô BKS 43A-528.04. Tâm trục bánh xe trước cách mép chuẩn là 3,4m. Tâm trục bánh sau cách mép chuẩn là 2,3m.

Số 4. Xe ô tô 43A-528.04 dừng dọc trên mặt đường, đầu xe quay về hướng S-hơi chệch sang mép chuẩn. Tâm trục bánh xe trước bên phải – cách mép chuẩn là 0,7m và cách tâm trục bánh xe sau mô tô BKS 43F1-012.67 theo hướng vuông góc về phía S là 0,6m. Tâm trục bánh xe sau bên phải cách mép chuẩn 0,6m. Tâm trục bánh xe sau bên phải cách mép chuẩn là 1m.

Số 5. Chiếc dép nằm dưới gầm xe ô tô BKS 43A-528.04 – ngay sau tâm trục bánh xe sau bên phải. Dép cách mép chuẩn là 1,1m và cách tâm trục bánh xe sau bên phải của ô tô BKS 43A-528.04 theo hướng vuông góc về phía S là 0,3m.

Số 6. Nạn nhân là nữ giới, đã được đưa vào nằm trên lề đường C bên phải (theo hướng chợ K- S). Nạn nhân nằm ngang trên đường, mặt hướng lên trời, đầu quay về hướng nhà dân bên phải (tính theo hướng chợ K- S). Đầu nạn nhân cách mép chuẩn là 1,6m và cách tâm trục bánh xe sau bên phải của ô tô BKS 43A-528.04 theo hướng vuông góc về hướng chợ K là 0,5m. Chân nạn nhân trùng với mép chuẩn.

Khám dấu vết trên phương tiện:

Xe mô tô BKS 43F1-012.67:

Vết 1. Vết trầy nhựa màu đen kèm bám dính chất màu bạc tại mặt ngoài mép sau bên trái chắn bùn sau, vết cao cách mặt đất 45cm, kích thước (1,5 x 120) cm. Chiều hướng vết từ sau ra trước, từ phải sang trái.

Vết 2. Vết trầy xước su kèn bám dính chất màu bạc tại mặt lặn và mép 2 má lốp tương ứng vị trí cách chữ “A” trong dãy “KENDA” in trên lốp sau 20cm về phía thuận chiều tiến bánh xe, kích thước (12 x 20) cm. Chiều hướng vết từ sau ra trước, ngược chiều tiến bánh xe.

Vết 3. Vết cong kim loại, trầy xước sơn kèm dính chất màu bạc trên toàn bộ bề mặt biển số xe, vị trí thấp nhất cách mặt đất 53cm, vị trí cao nhất cách mặt đất 64cm, kích thước (19 x 11) cm.

Vết 4. Vết vỡ đuôi đèn sau, vị trí thấp nhất cách mặt đất 69cm, vị trí cao nhất cách mặt đất 81cm, kích thước (15 x 11) cm; vết trầy xước, lún kim loại, bám dính chất màu xám tại mặt ngoài, mặt dưới phía sau hộp kim loại bảo vệ xích truyền động bên trái (21 x 5) cm; vết trầy xước kim loại, bám dính chất màu bạc tại mặt ngoài, mặt dưới chân chống giữa phía bên trái khi ở trạng thái đóng nằm song song mặt đất.

Vết 5. Vết trầy xước, mài mòn su tại má bên phải lốp sau tương ứng vị trí van lốp, kích thước (50 x 6) cm. Chiều hướng vết từ tâm bánh xe ra mặt lặn và cùng chiều tiến bánh xe.

Kiểm tra kỹ thuật của xe mô tô: hệ thống phanh tay và phanh chân đều đủ có tác dụng. Đèn chiếu sáng và đèn chuyển hướng trước đầy đủ có tác dụng; riêng hệ thống đèn báo hãm và đèn chuyển hướng sau bị hư hỏng do tai nạn không kiểm tra được. Gương chiếu hậu hai bên đầy đủ có tác dụng.

Xe ô tô BKS 43A-528.04:

Vết 1. Vết trầy xước sơn màu bạc, bám dính chất màu đen tại mặt dưới thanh ngang trên bên phải ốp nhựa trước đầu xe, vết cao cách mép đầu xe bên phải 58cm, kích thước (2 x 0,5)cm, vết có chiều từ trước ra sau, từ phải sang trái và dưới bên phải ốp nhựa trước đầu xe, cách mép đầu xe bên phải 51cm, kích thước (7 x 8)cm, vết có hướng từ trước ra sau, từ dưới lên.

Vết 2. Vết trầy xước sơn màu bạc, bám dính chất màu đen, trắng không liên tục tại mặt trước bên phải ốp nhựa trước đầu xe, cách mép đầu xe, cách mép đầu bên phải 40cm, kích thước (24 x 22)cm. Vết có hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, xuống dưới.

Vết 3. Vết trầy xước sơn màu bạc kèm bám dính chất màu trắng, đỏ tại góc dưới bên trái đèn chiếu sáng bên phải với vùng ốp nhựa trước đầu xe tương ứng và cạnh dọc bên phải khe lấy gió làm mát động cơ, cách mép đầu xe bên phải 54cm, kích thước (10 x 13)cm. Vết có hướng từ phải sang trái lên trên.

Kiểm tra kỹ thuật của xe ô tô: Hệ thống phanh còn nguyên vẹn, đầy đủ và hệ thống đèn chiếu sáng đều hoạt động bình thường; các lốp còn sử dụng được; hệ thống lái và các hệ thống liên quan còn nguyên vẹn, đầy đủ, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật.

Ngày 06/08/2020. Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng có Kết luận giám định số 44/GĐ-CH kết luận:

Vết 1 trên xe mô tô BKS 43F1-012.67 hình thành do mặt ngoài mép sau bên trái chắn bùn sau của xe mô tô BKS 43F1-012.67 va chạm với mặt dưới thanh ngang trên bên phải ốp nhựa trước đầu xe của xe ô tô BKS 43A-528.04.

Vết 2. Trên xe mô tô BKS 43F1-012.67 hình thành do mặt lặn và mép 2 má lốp sau của xe ô tô BKS 43F1-012.67 va chạm với mặt dưới, mặt trước thanh ngang trên và dưới bên phải ốp nhựa trước đầu xe của xe ô tô 43A-528.04.

Vết 3. Trên xe mô tô BKS 43F1-012.67 hình thành do toàn bộ bề mặt tấm biển số của xe mô tô BKS 43F1-012.67 va chạm với mặt trước bên phải ốp nhựa trước đầu xe của xe ô tô BKS 43A-528.04.

Vết 4. Trên xe mô tô BKS 43F1-012.67 hình thành do đầu 02 đinh ốc phía trên và giữa bên trái của tấm BKS của xe mô tô BKS 43F1-012.67 va chạm với mặt trước bên phải ốp nhựa trước của đầu xe ô tô BKS 43A-528.04.

Vết 5. Trên xe mô tô BKS 43F1-012.67 hình thành do đuôi đèn sau của xe mô tô BKS 43F1-012.67 va chạm với mặt trước bên phải ốp nhựa trước đầu xe của xe ô tô BKS 43A-528.04.

Tang vật tạm giữ:

01 xe mô tô BKS 43F1-012.67 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy phép hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Xuân Quý; Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chồng nạn nhân là anh Nguyễn Văn.

01 xe ô tô BKS 43A-528.04 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định số KC1043731; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn C: Chuyên Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm thời quản lý.

01 đĩa tròn CD lưu giữ file video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông, xảy ra ngày 20/07/2020 tại trước số nhà 214 C, phường B, quận C, TP Đà Nẵng: Tiếp tục quy trữ tại hồ sơ.

Tại Bản án sơ thẩm số: 02B/2021/HS-ST ngày 15/1/2021 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt:

- Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn C 12 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Ngày 27 tháng 1 năm 2021 bị cáo Nguyễn C có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại phần quyết định dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn C giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đồng thời giảm bớt một phần mức bồi thường cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn C theo đúng thủ tục tố tụng và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 02B/2021/HS-ST ngày 15/1/2021 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật. Sau khi xử sơ thẩm, mặc dù bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 20 triệu đồng, tuy nhiên mức hình phạt 12 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn C giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và giảm cho bị cáo một phần mức bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn C đã khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 ngày 20/07/2020, Nguyễn C điều khiển xe ô tô BKS 43A-528.04 lưu thông trên đường C, theo hướng chợ K- S. Khi đi đến trước nhà số 214 C thuộc phường B, quận C, TP Đà Nẵng, do C ngủ gật, thiếu quan sát, không làm chủ được tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn, xử lý kém nên đã đạp nhầm chân ga của ô tô khiến ô tô lao về phía trước và bên phải đầu xe ô tô đã tông thẳng vào phía sau của xe mô tô BKS 43F1-012.67 do chị Nguyễn Thị Xuân Q điều khiển chạy cùng chiều phía trước. Hậu quả, chị Q tử vong tại chỗ. Do đó, bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt tù mà Tòa án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là quá nặng, hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn, bị cáo có mẹ già yếu bệnh tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình, sức khỏe bị cáo hiện nay không tốt nên xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo được đoàn tụ với gia đình và làm việc để bồi thường số tiền còn lại cho bị hại.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn C, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đồng thời áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy sức khỏe của bị cáo tại phiên tòa kém, hồ sơ bệnh án thể hiện bị cáo bị thoái hóa cột sống, gãy xương sườn trước khi gây ra tai nạn, đồng thời gia đình bị cáo đã khắc phục thêm cho gia đình bị hại được 20 triệu đồng. Việc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại đồng ý. Do vậy để tạo cho bị cáo có điều kiện chữa bệnh và sớm khắc phục hậu quả, bồi thường thêm cho gia đình bị hại, nên HĐXX giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 20/7/2020 đến nay đã 09 tháng 03 ngày tù, không cần thiết phải tiếp tục giam bị cáo nữa mà tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về tội khác để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với nội dung kháng cáo về giảm nhẹ mức bồi thường thiệt hại, HĐXX không chấp nhận. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20 triệu đồng theo biên lai thu số 9679 ngày 5/4/2021 tại chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn lại là 160.000.000 đồng.

Đối với phần án phí, sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại được thêm 20 triệu đồng nên HĐXX điều chỉnh lại phần án phí dân sự cho phù hợp, buộc bị cáo phải chịu 8.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo Nguyễn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ vào:** Điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn C, sửa Bản án sơ thẩm.

- **Căn cứ:** điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: **Nguyễn C** 09 tháng 03 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2020 (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt do đã tạm giam từ ngày 20/7/2020 đến ngày 23/04/2021).

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự ngay tại phiên toà cho bị cáo Nguyễn C, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn C tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Xuân Quý số tiền 160.000.000 đồng còn lại.

Tiếp tục quy trừ số tiền 20.000.000 đồng do bà Nguyễn Trần Bảo Trân (con bị cáo) đã nộp bồi thường thiệt hại tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên lai thu số 009679 ngày 5/4/2021, để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn C phải chịu 8.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Toà án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Bùi Trọng Danh

